

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 387/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1974; CCCD số: 048174000451 ngày cấp: 13/4/2021. Địa chỉ: Đường L, phường S, TP Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Q**, sinh năm: 1975. HKTT: Tổ A, phường T, TP Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền ngày 22/11/2025 tại VPCC Trần Văn Hùng).

- *Bị đơn:* Ông **Mai Văn M**, sinh năm 1974; CCCD số: 048074000471 ngày cấp: 13/4/2021. Địa chỉ: đường L, phường S, TP Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồ Văn B**, sinh năm: 1986. HKTT: Tổ B, phường H, TP Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền ngày 22/11/2025 tại VPCC Trần Văn Hùng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định tài sản chung: Bà Lê Thị L và ông Mai Văn M thống nhất tài sản chung gồm: Nhà và đất tại thửa đất số 96, tờ bản đồ số 22 (theo Phiếu đo đạc chính lý thửa đất là thửa đất số 223, tờ bản đồ số 408), diện tích 375,2m², tại địa chỉ đường L, Phường S, Thành Phố Đà Nẵng có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CP 892845, số vào sổ cấp GCN: CTs 183060, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp ngày 29/3/2019 đứng tên bà Lê Thị L và ông Mai Văn M.

Thông nhất chia tài sản chung:

Phần nhà (Nhà ở 02 tầng, diện tích xây dựng: 123,68m², năm xây dựng: 2017, kết cấu: sàn bê tông cốt thép, tường xây gạch trát vữa kèm công trình phụ; sân, hàng rào, cổng ngõ: diện tích xây dựng 48,65m²; nền gạch men phía sau hành lang: diện tích xây dựng 15,57m²) tọa lạc trên diện tích đất 187,9 m² (trong đó đất ở: 148,6m², đất trồng cây lâu năm: 39,3 m²) mặt tiền đường L được sử dụng vào việc thờ cúng (có sơ đồ kèm theo (A)), giao cho ông Mai Văn M quản lý, sử dụng. (Các đương sự không có tranh chấp).

Phần đất diện tích đất 187,3 m² (trong đó đất ở: 148 m², đất trồng cây lâu năm: 39,3 m²) mặt tiền đường P (có sơ đồ kèm theo (B)) ông Mai Văn M và bà Lê Thị L thống nhất giao cho bà Lê Thị L quản lý, sở hữu, sử dụng. Giá trị 187,3 m² đất theo kết quả định giá tại chứng thư thẩm định giá số 430/2026/32 ngày 28/01/2026 là 15.522.605.456 đồng. Không bên nào có nghĩa vụ phải bồi trả tiền chênh lệch chia tài sản chung.

Án phí dân sự sơ thẩm: 61.761.303 đồng (*Sáu mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm linh ba đồng*) các bên đương sự thỏa thuận bà Lê Thị L tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 27.105.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu, một trăm linh năm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005864 ngày 20/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà L còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 34.656.303 đồng (*ba mươi tư triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm linh ba đồng*)

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng, chi phí định giá tài sản 85.000.000 đồng, chi phí đo đạc 1.961.594 đồng bà Lê Thị L tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2- Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài